

GIỮ [+6.5%]

Ngày cập nhật: 19/02/2021

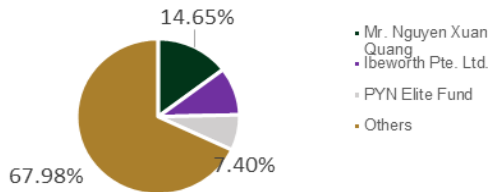
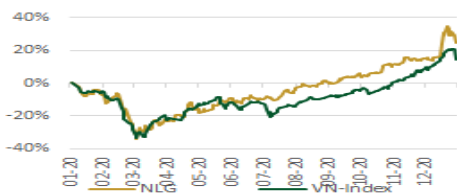
Giá mục tiêu 39,000

Giá hiện tại 36,650

PHS

 (+82-28) 5 413 5479 support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành(triệu)	275
Free-float (triệu)	136.4
Vốn hóa (tỷ đồng)	6,367
KLGD TB 3 tháng(ngàn)	1,353
Sở hữu nước ngoài (%)	49
Ngày niêm yết đầu tiên	08/04/2013

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Bloomberg.

Chỉ số tài chính	2017A	2018A	2019A	2020U	2021E
Doanh thu thuần (tỷ VND)	3,161	3,480	2,546	2,217	4,096
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	535	763	960	835	966
EPS (VND)	2,295	3,053	3,923	3,253	3,763
Tăng trưởng EPS (%)	54%	33%	28%	-9%	16%
Giá trị sổ sách (VND)	13,477	17,694	24,827	24,414	26,600
P/E	8.37	6.51	6.63	9.04	10.36
P/B	1.27	1.34	1.03	1.21	1.47
Cổ tức tiền mặt (VND)	225	390	500	500	500

Thu hoạch “quả ngọt”.
Kết quả kinh doanh năm 2020:

Theo BCTC chưa kiểm toán năm 2020, doanh thu thuần của NLG giảm xuống 1,664 tỷ đồng (-79.3% YoY), trong khi doanh thu tài chính tăng mạnh lên 727 tỷ đồng so với 97 tỷ đồng năm 2019. Doanh thu tài chính tăng mạnh đến từ 636 tỷ đồng nhờ NLG đã chuyển nhượng 35% cổ phần dự án WaterFront (45 ha tại tỉnh Đồng Nai). Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế giảm 13% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 835 tỷ đồng. Sự sụt giảm trong kết quả kinh doanh đến từ đến từ (1) tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19; (2) bàn giao sản phẩm ít hơn năm 2019.

Triển vọng 2021:

Chúng tôi kỳ vọng vào tăng trưởng kinh tế sẽ phục hồi và tăng tốc vào nửa cuối năm 2021 khi vắc-xin Covid-19 được phân phối rộng rãi. NLG sẽ tiếp tục tập trung vào 3 dự án trọng điểm là dự án Waterpoint giai đoạn 1, dự án Mizuki Park và dự án Akari City. Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2021 của NLG đạt 4,096 tỷ đồng (+ 85% YoY) và lợi nhuận của công ty đạt 966 tỷ đồng (+16% YoY).

Điểm nhấn đầu tư:

NLG sở hữu quỹ đất lớn tại TP.HCM, Đồng Nai, Long An và Hải Phòng. Hiện NLG tập trung phát triển các dự án nhà ở vừa túi tiền để đáp ứng nhu cầu nhà ở trên thị trường bất động sản. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ tài chính từ đối tác Nhật Bản và cơ cấu vốn vững chắc, NLG có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn để phát triển các dự án đầu tư mới, giúp công ty duy trì đà tăng trưởng trong tương lai.

NLG đang tiến hành mở rộng quỹ đất sang khu Đông TP.HCM bằng việc mua lại hai dự án với tổng diện tích đất 100 ha, trị giá hơn 4,000 tỷ đồng. Nếu thương vụ này thành công sẽ đem lại tiềm năng lớn cho công nhờ vào việc phát triển được quỹ đất trong bất cảnh quỹ đất sạch đang khan hiếm và tiềm năng tăng giá tại khu vực phía Đông thành phố Hồ Chí Minh.

Định giá & khuyến nghị:

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá NAV để định giá cổ phiếu NLG. Giá trị hợp lý cho NLG đạt 39,000 đồng/cổ phiếu, cao hơn 6.5% so với mức giá giao dịch chốt ngày 19/02. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị GIỮ đối với cổ phiếu NLG.

Rủi ro:

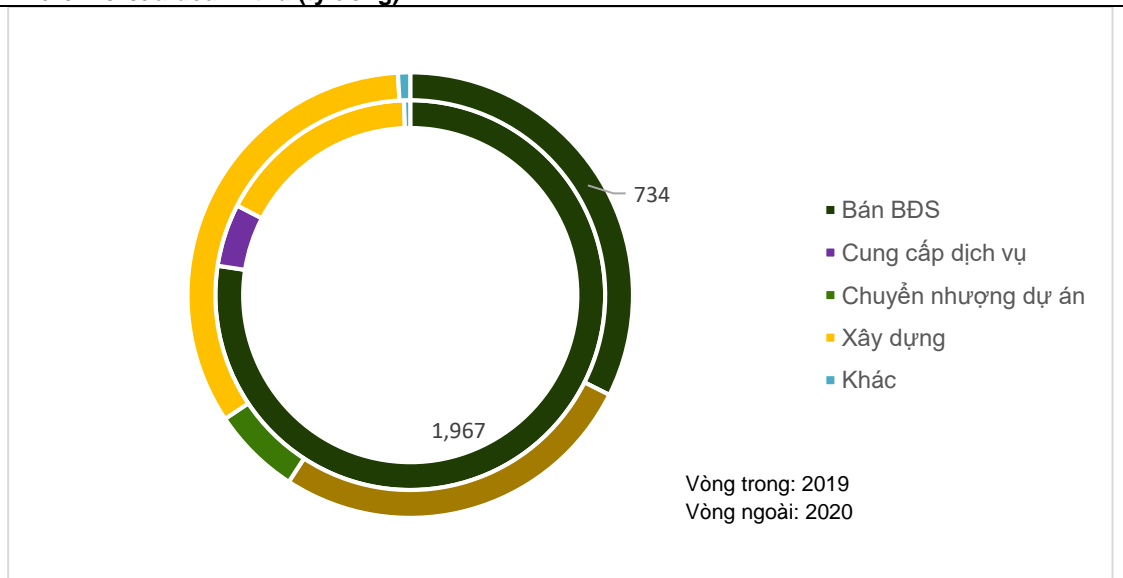
(1)Rủi ro chu kỳ ngành BĐS, (2) Rủi ro luật pháp, (3) Rủi ro hàng tồn kho, (4) Rủi ro dịch bệnh.

Hoạt động kinh doanh năm 2020.

Theo thông tin từ báo cáo tài chính chưa được kiểm toán năm 2020, NLG ghi nhận doanh thu thuần của NLG đạt 1,664 tỷ đồng (-79.3% YoY), đến từ:

- Doanh thu từ mảng dịch vụ & xây dựng tăng trưởng đáng kể lên 606 tỷ đồng (+359% YoY) và 759 tỷ đồng (+77% YoY), chủ yếu đến từ các hợp đồng dịch vụ tư vấn và xây dựng với các liên doanh tại dự án South Gate và Mizuki.
- Doanh thu bán bất động sản đạt 734 tỷ đồng (-65% YoY). Sự sụt giảm trong kết quả kinh doanh đến từ đến từ (1) tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19; (2) bàn giao sản phẩm ít hơn năm 2019.
- Doanh thu chuyển nhượng dự án đạt 146 tỷ đồng, bao gồm khoản thanh toán 92 tỷ đồng và 54 tỷ đồng chuyển nhượng dự án từ Southgate và Mizuki. Doanh thu mảng cho thuê giảm xuống 13 tỷ đồng so với 20 tỷ đồng năm 2019.

Chart: Cơ cấu doanh thu (tỷ đồng).



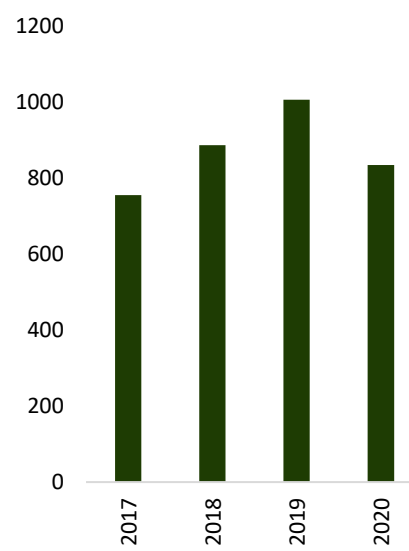
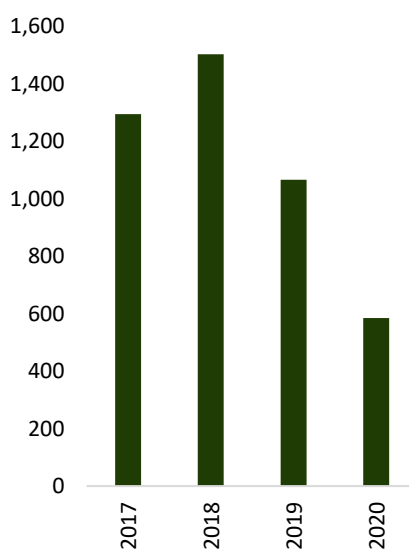
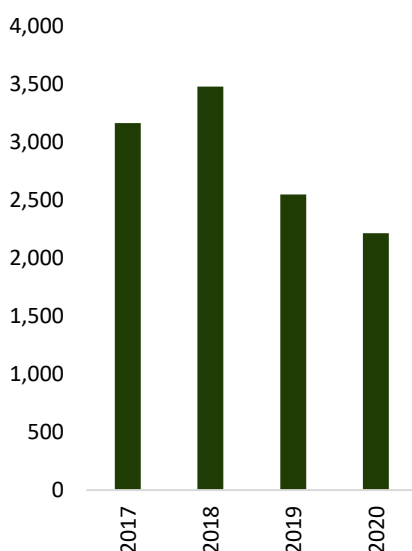
Nguồn: NLG, PFM thu thập

Doanh thu tài chính tăng mạnh đến từ 636 tỷ đồng nhờ NLG đã chuyển nhượng 35% cổ phần dự án WaterFront (45 ha tại tỉnh Đồng Nai). Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế giảm 13% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 835 tỷ đồng. Sự sụt giảm trong kết quả kinh doanh đến từ đến từ (1) tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19; (2) bàn giao sản phẩm ít hơn năm 2019.

Doanh thu (Tỷ đồng)

Lợi nhuận gộp (Tỷ đồng)

Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



Nguồn: NLG, PFM thu thập.

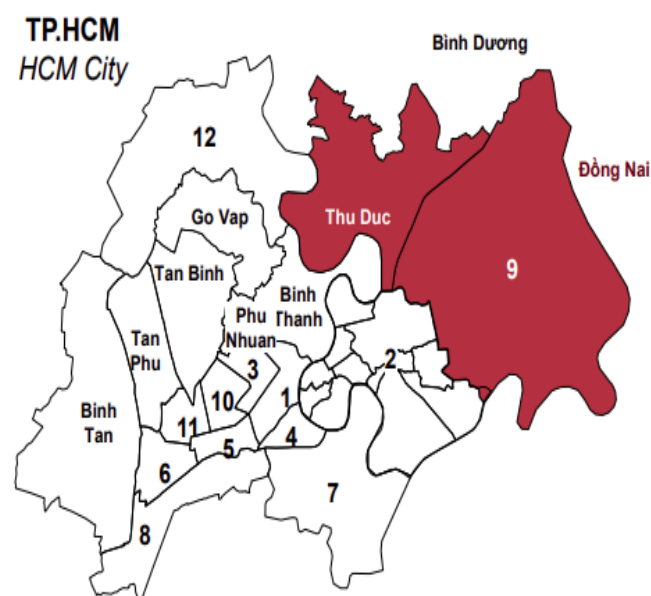
Chúng tôi kỳ vọng vào tăng trưởng kinh tế sẽ phục hồi và tăng tốc vào nửa cuối năm 2021 khi vắc-xin Covid-19 được phân phối rộng rãi. NLG sẽ tiếp tục tập trung vào 3 dự án trọng điểm là dự án Waterpoint giai đoạn 1, dự án Mizuki Park và dự án Akari City. Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2021 của NLG đạt 4,096 tỷ đồng (+ 85% YoY) và lợi nhuận của công ty đạt 966 tỷ đồng (+ 16% YoY).

Mở rộng quỹ đất khu Đông TP.HCM.

NLG đang tiến hành mở rộng quỹ đất sang khu Đông TP.HCM bằng việc mua lại hai dự án với tổng diện tích đất 100 ha, trị giá hơn 4,000 tỷ đồng. Hiện tại các dự án này đã thương lượng xong các điều khoản thương mại và chúng tôi kỳ vọng thương vụ này sẽ được hoàn thành trong năm 2021. Nếu thương vụ này thành công sẽ đem lại tiềm năng lớn cho công nhờ vào việc phát triển được quỹ đất trong bất cảnh quỹ đất sạch đang khan hiếm và tiềm năng tăng giá tại khu vực phía Đông thành phố Hồ Chí Minh.

Chart: Bản đồ tp.HCM.

Bảng: Tiến độ các dự án



Vị trí	Diện tích	Tiến độ	Kế hoạch
Phía Đông tp.HCM	>50ha	Đã thương lượng xong các điều khoản thương mại.	2021
Phía Đông tp.HCM	>50ha	Đã thương lượng xong các điều khoản thương mại.	2021

Nguồn: NLG, PHFM thu thập.

Nguồn: NLG, PHFM thu thập.

Điểm nhấn đầu tư.

Phân khúc sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. NLG đang tập trung vào phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, phân khúc sản phẩm nhà ở trung cấp hiện tại là phân khúc dẫn dắt thị trường với hơn 90% người mua có nhu cầu ở thật. Bên cạnh đó, theo thống kê của HoREA năm 2019, nguồn cung căn hộ trung cấp chỉ còn khoảng 5,284 căn (22.5% nguồn cung) và phân khúc nhà ở bình dân chỉ có thêm 2,395 căn (10.2% nguồn cung). Đây sẽ là cơ hội giúp nguồn cung căn hộ của NLG được hấp thụ tốt vì theo kế hoạch NLG sẽ cung ra thị trường 10,400 căn hộ trong giai đoạn 2019-2021.

Tích lũy quỹ đất lớn đặc địa. Năm 2019, NLG đã mở rộng thêm quỹ đất tại Đồng Nai gồm: (1) dự án Nam Long WaterFront tại Đồng Nai với quy mô 170ha, (2) dự án Nam Long Đại Phước tại Nhơn Trạch, Đồng Nai với quy mô 45ha và (3) dự án Vsip Hải Phòng với quy mô 21ha. Hoạt động mở rộng này sẽ phục vụ cho kế hoạch phát triển trung và dài hạn khi trường BĐS tại đây được kỳ vọng sẽ phát triển trong tương lai. Theo ước tính, quỹ đất hiện có của NLG lên đến 681 hecta, là một trong những công ty bất động sản đang niêm yết sở hữu quỹ đất lớn nhất.

Khả năng tiếp cận nguồn vốn tốt, ít phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng. NLG có khả năng tiếp cận nguồn vốn lớn nhờ hợp tác với đối tác Nhật Bản để phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, cùng việc hợp tác với Anabuki Housing Service đã góp phần hoàn thiện mô hình chuỗi giá trị khép kín BĐS của Nam Long trong quá trình phát triển các dự án từ sơ khai đến hoàn chỉnh; đồng thời được kỳ vọng sẽ đem lại giá trị gia tăng cho các dự án của Nam Long khi tại Việt Nam, khâu quản lý tại các chung cư trung cấp vẫn còn nhiều rủi ro.

Cấu trúc vốn an toàn. Năm 2020, tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu của NLG là 36%, là một trong những doanh nghiệp có tỷ lệ đòn bẩy thấp nhất ngành BĐS. Bên cạnh đó, dòng tiền tự do của NLG đã có những thay đổi tích cực và dương 6 năm liên tục kể từ năm 2014. Do đó NLG sẽ ít gặp khó khăn về nhu cầu vay vốn khi NHNN thắt chặt tín dụng cho vay BĐS và giảm áp lực lãi vay khi ngành BĐS trở nên khó khăn.

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi sử dụng phương pháp NAV để xác định giá trị thực cổ phiếu NLG với tổng giá trị tài sản sau khi đã trừ nợ và lợi ích cổ đông không kiểm soát đạt 10,733 tỷ đồng. Chúng tôi ước tính số cổ phần trong năm 2021 là 275 triệu cổ phiếu, do đó giá trị hợp lý cho mỗi cổ phiếu là 39,000 đồng, upside 6.5% so với ngày 19/02/2021. Chúng tôi duy trì khuyến nghị GIỮ cổ phiếu này.

Bảng tóm tắt định giá

Tên dự án	Phương pháp	Tỷ lệ sở hữu Q4/2020	Giá trị tăng thêm (tỷ đồng)
Akari City	DCF	50%	1,658
Southgate	DCF	50%	1,302
Mizuki Park	DCF	50%	1,080
Waterfront	DCF	35%	567
Waterpoint	BV	100%	1,051
Paragon Dai Phuoc	BV	100%	1,706
Nam Long Cần Thơ	BV	100%	300
Vsip Hải Phòng	BV	50%	63
Khác	BV		383
Tổng giá trị NAV tăng thêm			8,110
Vị thế tiền mặt thuần			3,816
Tổng giá trị NAV			11,926
Tỷ lệ chiết khấu rủi ro (10%)			1,193
Giá trị RNAV thuần			10,733
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu)			275
Giá trị hợp lý (VND)			39,000

Rủi ro

Rủi ro chu kỳ ngành BĐS. Do NLG phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh BĐS thương mại và nhà ở, do đó, chu kỳ kinh doanh của NLG sẽ chịu tác động khi chu kỳ của thị trường BĐS suy thoái.

Rủi ro luật pháp. Hiện tại, thị trường BĐS tại TP HCM đang gặp khó khăn chủ yếu liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thủ tục hành chính kéo dài dẫn đến tiến độ dự án bị trì hoãn làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro hàng tồn kho. Khi các dự án chậm trễ trong quá trình mở bán, tiến độ bán hàng chậm trễ, suy giảm thị trường chung gây tâm lý tiêu cực đối với các dự án mở bán dẫn đến lượng hàng tồn kho lớn.

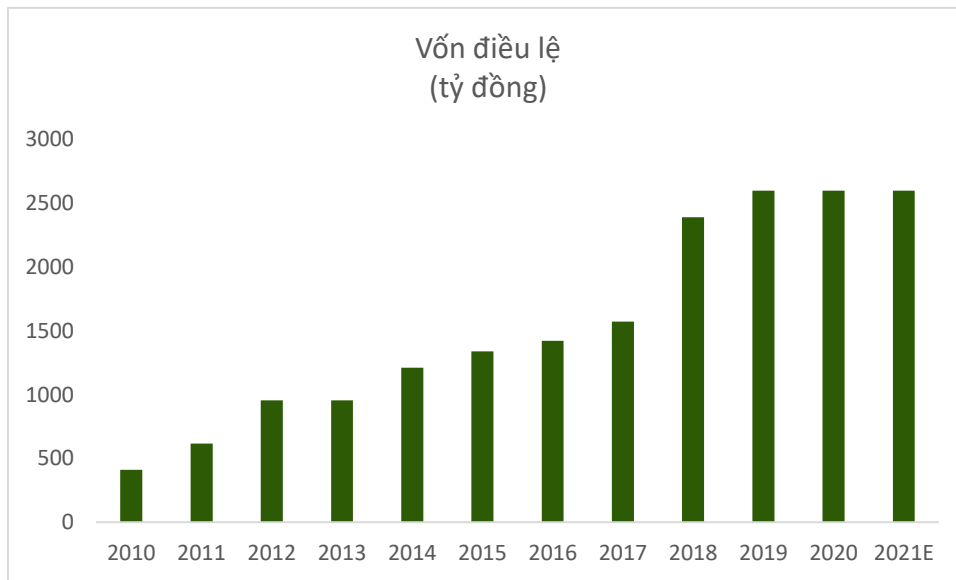
Rủi ro dịch bệnh: Chúng tôi kỳ vọng dịch bệnh Covid-19 sẽ được kiểm soát trong năm 2021, tuy nhiên nếu tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Sơ lược công ty

NLG là một trong những chủ đầu tư có kinh nghiệm lâu đời nhất thị trường BĐS Việt Nam với 28 năm kinh nghiệm. Với vị thế vững chắc là chủ đầu tư BĐS phân khúc vừa túi tiền hàng đầu ở TPHCM, NLG đã đang chuyển hướng sang các phân khúc căn hộ trung cấp, nhà phố, biệt thự tại TPHCM, Long An, Cần Thơ, Đồng Nai và Hải Phòng. NLG đã đầu tư và phát triển các khu đô thị (KĐT) có quy mô lớn tại Việt Nam như Nam Long Tân Thuận Đông (28ha), Nam Long Phước Long B (34ha), Fuji Residence (5.6ha) và Kikyo Residence (17.8ha)... Năm 2013 cổ phiếu của công ty niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE với mã cổ phiếu NLG. Trong năm 2017, công ty tăng vốn điều lệ lên 1,572 tỷ đồng. Năm 2018 công ty tiếp tục nâng vốn điều lệ lên hơn 2,000 tỷ đồng.



Quá trình tăng vốn



(Nguồn: NLG, PHFM dự phóng)

Phụ lục:
Các dự án nổi bật của NLG:

Dự án	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu	Sản phẩm	Diện tích (ha)	Diện tích sàn (m ²)	Số căn	Thời gian
Camellia Garden	Bình Chánh	60%	Valora	5.9	22,697	188	2016-2017
Fuji Residence	Quận 9	50%	Flora	5.6	59,775	789	2016-2018
			Valora		10,285	87	
Dalia Garden	Cần Thơ	100%	Land	15.4	65,627	541	2016-2018
Nam Long 43ha	Cần Thơ	100%	Land	43		1,200	2019-2021
The Greenhill	Quận 9	50%	Valora	0.9	27,528	33	2017-2018
Ehome S Phú Hữu	Quận 9	100%	Ehome S	17.8	77,834	1,240	2017-2019
Kikyo Residences	Quận 9	50%	Flora		18,880	234	2017-2019
			Valora		15,940	110	
Mizuki Park	Bình Chánh	50%	Flora	26.4	411,113	5,251	2018-2023
			Valora		35,814	100	
Ehome S Nguyễn Sơn	Bình Chánh	87%	Ehome S	11	101,425	1,770	2017-2020
Valora Island	Bình Chánh	87%	Valora			44	2019
Novia	Thu Đức	100%	Flora	1.1	57,012	548	2019-2020
Akari City	Bình Tân	50%	Flora/Ehome Townhouse	8.8	397,345	5,228	2019-2023
Waterpoint (Phase 1)	Long An	50%	Townhouse	165		3,227	2019-2024
Waterpoint (Phase 2)	Long An	100%	Townhouse	190			2022-2026
Paragon Đại Phước	Đồng Nai	100%	Valora	45		578	2021-2023
Waterfront City	Đồng Nai	35%	Townhouse	170		7,000	2021-2025
Nam Long 2	Cần Thơ	100%	Land lot	43		1,531	2021-2023
Nam Long Hải Phòng	Hải Phòng	50%	Ehome	21.4		2,100	2021-2024
			Valora			850	

Nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2017A	2018A	2019A	2020U	2021E
Doanh thu thuần	3,161	3,480	2,546	2,217	4,096
Giá vốn hàng bán	1,866	1,976	1,480	1,545	2,484
Lợi nhuận gộp	1,295	1,503	1,066	671	1,611
Chi phí bán hàng	219	252	119	68	88
Chi phí QLDN	195	239	306	367	473
Lợi nhuận từ HĐKD	944	1,119	843	236	1,051
Doanh thu tài chính	95	129	120	727	235
Chi phí lãi vay	29	36	44	103	57
Lợi nhuận khác	6	9	383	0	0
Lợi nhuận trước thuế	950	1,128	1,226	1,105	1,229
Lợi nhuận sau thuế	756	887	1,007	850	983
LNST của cổ đông Công ty mẹ	535	763	960	835	966
Cân đối kế toán	2017A	2018A	2019A	2020U	2021E
Tài Sản Ngắn Hạn	6,779	7,320	7,782	8,510	12,336
Tiền và tương đương tiền	2,082	2,084	1,894	1,069	2,348
Đầu tư tài chính ngắn hạn	60	16	73	46	56
Phải thu ngắn hạn	579	1,833	1,500	1,969	2,558
Hàng tồn kho	3,884	3,261	4,205	6,028	7,213
Tài sản ngắn hạn khác	173	126	109	161	161
Tài Sản Dài Hạn	1,127	2,254	3,006	4,160	3,851
Phải thu dài hạn	76	199	361	256	361
Tài sản cố định	56	52	71	77	43
Bất động sản đầu tư	33	38	191	198	68
Chi phí xây dựng dở dang	-	-	287	47	30
Đầu tư tài chính dài hạn	755	1,684	1,808	3,262	2,996
Tài sản dài hạn khác	197	267	288	319	354
Tổng cộng tài sản	7,906	9,574	10,788	13,460	16,188
Nợ phải trả	4,183	4,290	4,588	6,740	8,606
Nợ ngắn hạn	3,061	2,694	2,899	4,386	5,647
Nợ dài hạn	1,122	1,596	1,689	2,354	2,960
Vốn chủ sở hữu	3,723	5,284	6,199	6,720	7,581
Vốn điều lệ	1,572	2,391	2,597	2,853	2,853
Lợi ích cổ đông thiểu số	363	684	1,145	1,117	1,129
Tổng nguồn vốn	7,906	9,574	10,788	13,460	16,188

Lưu chuyển tiền tệ	2017A	2018A	2019A	2020U	2021E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	2,261	991	547	-1,067	1,245
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-786	-1,830	-631	-1,016	-34
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	-324	840	-678	1,279	40
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1,151	2	-762	-804	1,251
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	932	2,082	2,084	1,901	1,097
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	2,082	2,084	1,322	1,097	2,348
Chỉ số tài chính (%)	2017A	2018A	2019A	2020U	2021E
Tăng trưởng					
Doanh thu	25%	10%	-27%	-13%	85%
Lợi nhuận sau thuế	95%	17%	14%	-13%	16%
Tổng tài sản	27%	21%	13%	23%	20%
Tổng vốn chủ sở hữu	18%	42%	17%	8%	13%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	41%	43%	42%	30%	39%
Tỷ suất EBIT	30%	32%	33%	48%	30%
Tỷ suất lãi ròng	17%	22%	38%	38%	24%
ROA	10%	9%	9%	7%	7%
ROE	20%	17%	17%	13%	14%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	33	26	53	85	50
Số ngày tồn kho	741	660	921	1219	841
Số ngày phải trả	48	52	55	60	60
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	2.21	2.72	2.68	2.22	1.92
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.7	0.78	1.23	1.04	0.92
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	53%	45%	8%	18%	15%
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	112%	81%	14%	36%	11%

Nguồn: PHFM tổng hợp.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Đỗ Tiến Đạt, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHFM).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@PHFM.vn / support@PHFM.vn

Web: www.PHFM.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912